

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN**

(Giấy chứng nhận đăng ký mã số doanh nghiệp số: 0200170658 do Sở KH & ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 06/07/2015)



TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

Trụ sở chính: Số 01 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3664 7595 Fax: (84-4) 3664 7600
Website: www.itasco.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 3772 6868 Fax: (84.4) 3772 6131
CN HCM: Lầu 2, tòa nhà Centec Tower, 72-74 NTMK, Quận 3, HCM.
Điện thoại: (84-8) 3823 3923 Fax: (84.8). 3827 7380
Website: www.kls.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bà Nguyễn Thị Hải Anh Chức vụ: Thư ký HĐQT
Điện thoại: (84-4) 3664 7595 Email: thukycongtv@itasco.vn

Hà Nội, 10/2015

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM	1
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	2
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	2
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	8
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cơ cấu cổ đông	11
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	11
6. Hoạt động kinh doanh.....	13
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	15
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	17
9. Chính sách đối với người lao động.....	19
10. Chính sách cổ tức.....	20
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	21
12. Tài sản.....	27
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	28
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	29
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	29
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có.....	30
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	31
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.....	31
2. Ban kiểm soát.....	36
3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	40
4. Người được ủy quyền CBTT.....	42
5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	43
IV. PHỤ LỤC	45
1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty;.....	45
2. Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014;.....	45

I. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty/Tổ chức đăng ký giao dịch:	Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
V - ITASCO	Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
CTCP:	Công ty cổ phần
Cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
VĐL:	Vốn điều lệ
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BTGD:	Ban Tổng Giám đốc
BKS:	Ban Kiểm soát
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
Giấy CNĐKKD:	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
BCTC:	Báo cáo tài chính
VND:	Đồng Việt Nam
Tập đoàn:	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV)

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin**
- Tên Tiếng Anh: Vinacomin – Investment, Trading and Service Joint Stock Company
- Tên viết tắt: V – ITASCO
- Vốn điều lệ đăng ký: 125.999.000.000 (Một trăm hai mươi lăm tỷ chín trăm chín mươi chín triệu) đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 125.999.000.000 (Một trăm hai mươi lăm tỷ chín trăm chín mươi chín triệu) đồng.



- Logo:
- Trụ sở chính: Số 01 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Điện thoại: (84-4) 3664 7595
- Fax: (84-4) 3664 7600
- Website: www.itasco.vn
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 29/06/2007
- Giấy chứng nhận đăng ký mã số doanh nghiệp số: 0200170658 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 06/07/2015.
- Số tài khoản: 0541100172004 Mở tại NH TMCP Quân đội – CN Thăng Long.
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty: **Ông Thiệu Quang Thảo** – Tổng Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Khai thác, tận thu, chế biến, kinh doanh than và khoáng sản các loại;
 - Dịch vụ bốc xúc, san lấp, vận chuyển than và đất đá;
 - Sản xuất, lắp ráp, tiêu thụ, bảo hành xe tải nặng và xe chuyên dùng các loại;
 - Sản xuất phụ tùng ô tô và các sản phẩm cơ khí;
 - Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp và dân dụng;
 - Đóng mới, cải tạo, phương tiện thủy, bộ các loại: sà lan các loại 250-500 tấn, tàu đẩy 150-200 CV (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải);
 - Đầu tư, kinh doanh cơ sở hạ tầng và bất động sản;
 - Kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp, xuất nhập khẩu uỷ thác các loại vật tư,

thiết bị, phương tiện, nguyên vật liệu, sắt thép, xăng dầu, hàng tiêu dùng;

- Kinh doanh vận tải đường thủy, đường bộ, cầu cảng, bến bãi;
- Tư vấn, khảo sát, lập dự toán và tổng dự toán các công trình xây dựng, các công trình hạ tầng kỹ thuật (chỉ được thiết kế trong phạm vi các thiết kế đã có trong ĐKKD);
- Thiết kế quy hoạch tổng thể mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế quy hoạch tổng thể mặt bằng, thiết kế kiến trúc nội ngoại thất công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thiết kế kiến trúc hạ tầng các khu đô thị và công nghiệp;
- Đại lý bán hàng cho các hãng nước ngoài phục vụ sản xuất trong và ngoài ngành;
- Kinh doanh Nitrat amôn hàm lượng cao;
- Xây dựng các dự án nhiệt điện, thủy điện, xi măng, hoá chất;
- Tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại, quảng cáo trưng bày, giới thiệu hàng hoá;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng; Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế, các dịch vụ du lịch khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Sản xuất, kinh doanh bê tông và các sản phẩm khác từ xi măng, vữa;
- Sản xuất kinh doanh gas;
- Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;
- Cho thuê phương tiện vận tải thủy, bộ, cho thuê máy móc thiết bị;
- Khai thác lọc nước phục vụ công nghiệp, sinh hoạt;
- Xây dựng, lắp đặt, khai thác các công trình xử lý môi trường;
- Kinh doanh thiết bị về môi trường;
- Hoạt động bảo tồn, nâng cấp trùng tu các di tích lịch sử và công trình văn hoá;
- Kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ định giá bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ đấu giá bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết bán buôn voir;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết bán buôn hóa chất công nghiệp như anilin, xô đa, muối công nghiệp, axit, lưu huỳnh, ...

- Hoạt động kinh doanh chính:
 - Kinh doanh vật tư thiết bị;
 - Chế biến, kinh doanh than;
 - Dịch vụ: Bao gồm tiếp nhận vận chuyển, vận tải thủy bộ, cho thuê kho bãi, dịch vụ thông qua, dịch vụ du lịch tâm linh
 - Tư vấn đầu tư xây dựng dân dụng và công nghiệp

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- **Tên chứng khoán:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
- **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/ cổ phiếu
- **Mã chứng khoán:** ITS
- **Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch:** 12.599.900 cổ phiếu (Mười hai triệu năm trăm chín mươi chín nghìn chín trăm cổ phiếu).
- **Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch:** 0 cổ phiếu
- **Giới hạn về tỉ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:**

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 12/10/2015, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 19,41% tổng vốn điều lệ của Công ty.

1.3. Quá trình hình thành, phát triển

- Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ – Vinacomin tiền thân là Công ty Phục vụ đời sống được thành lập theo Quyết định số 39/MT-TCCB ngày 01/10/1986 của Bộ Mỏ và Than. Gần 30 năm hình thành và phát triển là khoảng thời gian chưa dài, song được sự quan tâm của Bộ Công nghiệp và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV), tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã phát huy truyền thống công nhân mỏ, đoàn kết, nhất trí ra sức xây dựng Công ty ngày càng phát triển vững mạnh, góp phần vào sự nghiệp phát triển của ngành Than trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Những ngày đầu thành lập Công ty gặp rất nhiều khó khăn, cơ sở vật chất thiếu, lực lượng cán bộ công nhân viên có trình độ đại học ít. Tuy nhiên, vượt lên hết mọi khó khăn, được sự ủng hộ, đồng lòng của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phục vụ đời sống cho công nhân mỏ được Bộ Công

ngành đánh giá cao, đồng thời để lại trong lòng hàng vạn gia đình thợ mỏ những ấn tượng tốt đẹp mang đậm nghĩa tình của giai cấp công nhân trên mặt trận sản xuất than làm giàu cho Tổ quốc.

- Từ năm 1991 đến 1994: hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chuyển dần sang hoạt động theo cơ chế thị trường. Để phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với năng lực hiện có của Công ty, Bộ Năng lượng chấp thuận với định hướng phát triển, mở rộng ngành nghề của Công ty và ra quyết định số 301/NL-TCCB-LĐ ngày 18/6/1991 đổi tên Công ty Phục vụ Đời sống thành Công ty Dịch vụ Tổng hợp ngành Năng lượng với nhiệm vụ kinh doanh lương thực, cung cấp các mặt hàng dịch vụ như: kinh doanh kim khí, thiết bị lẻ, vật tư... phục vụ sản xuất than.
- Từ năm 1995 đến 2003: Tổng công ty Than Việt Nam triển khai phương án sắp xếp lại tổ chức sản xuất trên cơ sở các khối sản xuất, thương mại và phục vụ. Công ty được đổi tên thành Công ty Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp theo Quyết định số 135/QĐ-NL-TCCB ngày 04/03/1995 trực thuộc Tổng công ty Than Việt Nam trên cơ sở hợp nhất Công ty Dịch vụ ngành Năng lượng, Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Vật tư và Vận tải thuộc Công ty Coalimex. Quy mô sản xuất kinh doanh của Công ty được mở rộng, địa bàn hoạt động rộng, cán bộ công nhân viên đông đòi hỏi Công ty phải có phương án sắp xếp, tổ chức lại sản xuất và quản lý để phát huy năng lực hiện có và sản xuất kinh doanh hiệu quả. Từ năm 1998 đến năm 2003, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát triển với tốc độ vượt bậc, đánh dấu sự phát triển cả về thể và lực. Vị thế của Công ty được xác định không những trong ngành Than mà trên thị trường cả nước, uy tín với bạn hàng trong và ngoài nước được nâng cao. Tổ chức sản xuất của Công ty được kiện toàn và thành lập thêm các chi nhánh, đơn vị trực thuộc.
- Do nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng ngày càng đòi hỏi cao theo định hướng đô thị hóa tại các địa phương, Công ty được Tổng công ty Than cho bổ sung ngành nghề kinh doanh bất động sản và tham gia xây dựng hạ tầng cơ sở. Tổng công ty Than Việt Nam đã ra Quyết định số 645/QĐ-HĐQT ngày 25/04/2003 đổi tên Công ty thành Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ (viết tắt là ITASCO).
- Năm 2004, Công ty tiến hành cổ phần hóa theo chủ trương của Bộ Công nghiệp và Tổng công ty Than Việt Nam. Ngày 01/12/2004, Bộ Công nghiệp có Quyết định số 150/2004/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ thành Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ. Ngoài việc giữ vững và ổn định ngành nghề truyền thống như kinh doanh vật tư, thiết bị phụ tùng, làm hàng ủy thác tiếp nhận, vận tải thủy, bộ... Công ty còn mở rộng và phát triển một số công việc mới như khai thác tận thu than và khoáng sản các loại; dịch vụ bốc xúc, vận chuyển than, đất đá; hợp tác lắp ráp, sản xuất và tiêu thụ xe tải Kpaz, Kamaz và xe chuyên dùng các loại; đầu tư, kinh doanh cơ sở hạ tầng và bất động sản...
- Ngày 09/05/2005, Công ty chính thức chuyển thành Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001258 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp với vốn điều lệ là 20 tỷ đồng.
- Tháng 12/2005, với sự đồng lòng quyết tâm cao của toàn thể CBCNV, được sự ủng hộ của Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN**

Việt Nam) Công ty đã chuyển trụ sở từ Hải Phòng lên Hà Nội, mở ra một thời kỳ phát triển mới của Công ty.

- Từ khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần đến nay, Công ty có 03 lần thay đổi tên gọi:
 - ✓ *Lần thứ nhất:* từ tháng 12/2004 đến tháng 12/2006 mang tên **Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ;**
 - ✓ *Lần thứ 2 :* từ tháng 01/2007 đến tháng 09/2010 mang tên **Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV;**
 - ✓ *Lần thứ 3 :* từ 10/2010 đến nay mang tên **Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin.**

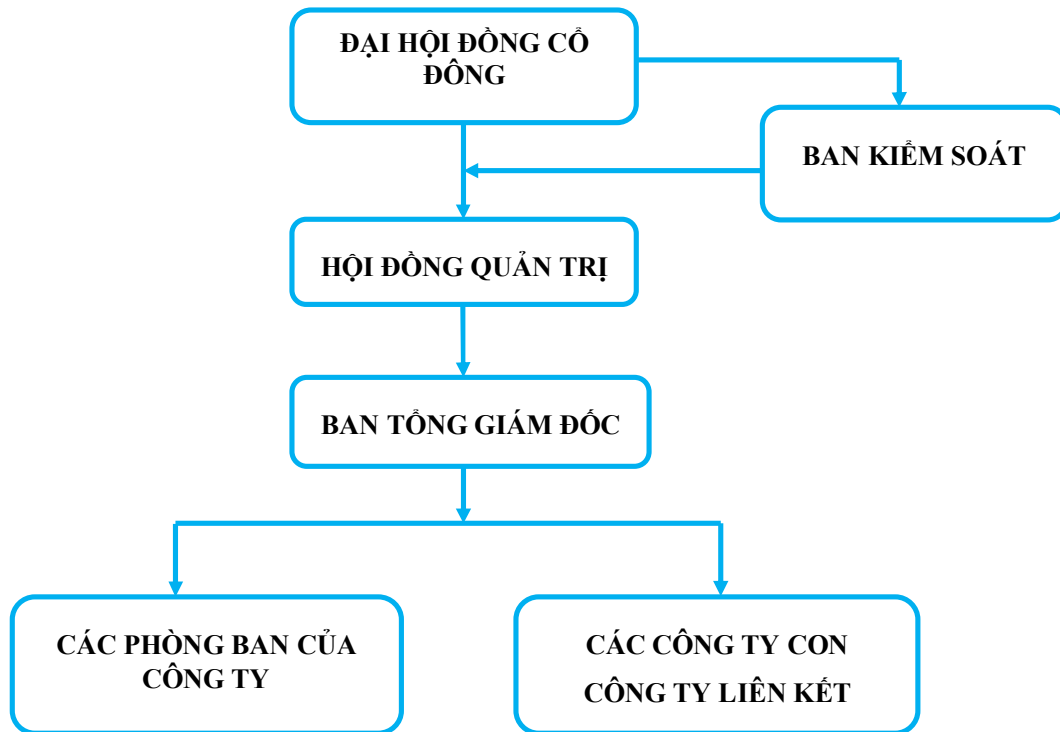
1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Quá trình tăng vốn của Công ty Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin như sau:

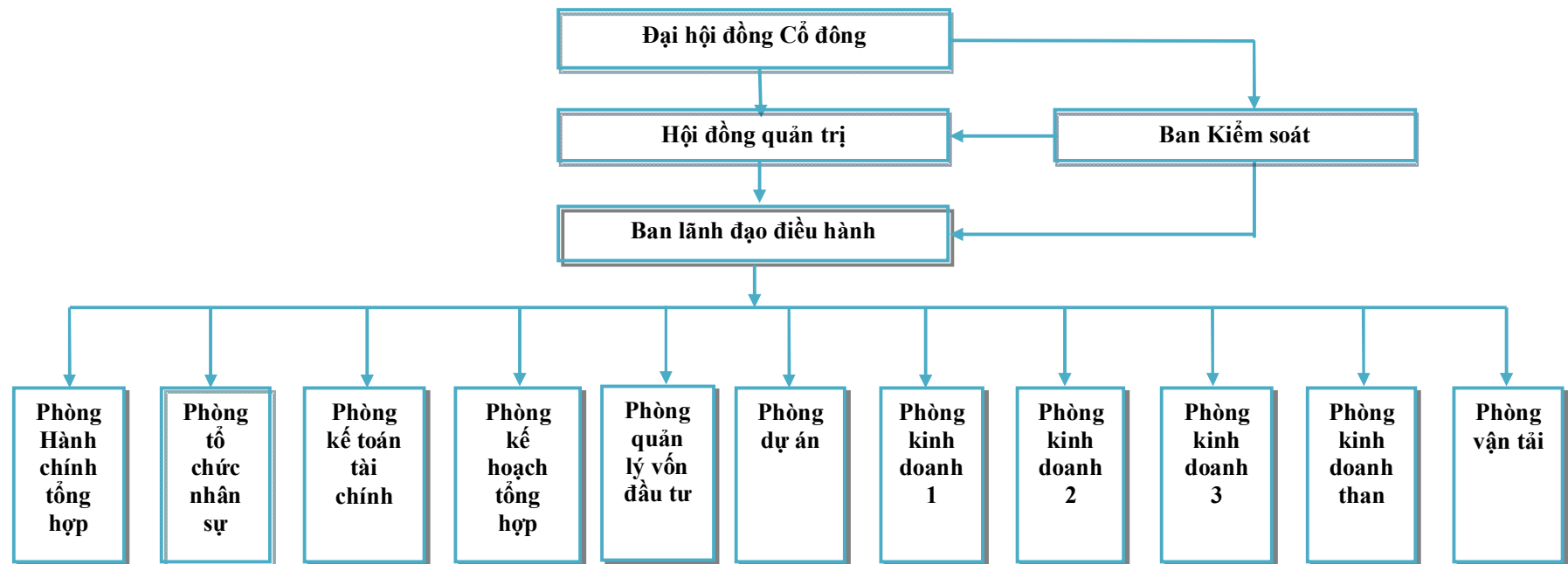
Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	05/01/2010	40 tỷ đồng	60 tỷ đồng	Phát hành cổ phiếu thưởng cho CĐHH	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ bắt thường về việc phát hành cổ phiếu thưởng cho CĐHH - NQ HĐQT thông qua chi tiết Phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho CĐHH - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu thưởng.
2	27/05/2011	65,999 tỷ đồng	125,999 tỷ đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Chào bán cổ phiếu ra công chúng - Phát hành CP thưởng cho CĐHH 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc tăng vốn; - NQ HĐQT thông qua phương án chi tiết; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp; - Báo cáo kết quả chào bán; - Xác nhận số dư của Ngân hàng.

Nguồn: V - ITASCO

2. Cơ cấu tổ chức Công ty



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ-VINACOMIN. ĐHCĐ có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát; và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ.

3.2. Hội đồng quản trị

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHCĐ bầu ra gồm năm (05) thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ quy định.

3.3. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin bao gồm ba (03) thành viên do ĐHCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám Đốc trong ghi chép sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Tổng Giám Đốc.

3.4. Ban Tổng Giám Đốc điều hành

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 04 người: 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.5. Các phòng ban chức năng:

- ❖ *Phòng Hành chính Tổng hợp:* Hành chính văn thư tổng hợp, là đầu mối quản lý văn bản theo đúng thể chế hành chính của Nhà nước; Công tác văn phòng Tổng Giám đốc, giúp Tổng Giám đốc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của lãnh đạo công ty; tổng hợp tình hình hoạt động trong toàn công ty; đôn đốc các phòng, các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng chương trình công tác, đúng kế hoạch Tổng Giám đốc Công ty giao; Đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động của Cơ quan Công ty như điều kiện

làm việc, phương tiện đi lại công tác; Công tác an toàn bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, công tác bảo vệ, quân sự.

- ❖ *Phòng Tổ chức Nhân sự:* Thực hiện công tác tổ chức cán bộ, quản lý và tổ chức sản xuất; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công tác y tế; lao động, tiền lương, thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động, công tác thi đua khen thưởng; thanh tra; công tác Văn phòng Đảng ủy, văn phòng Công đoàn Công ty.
- ❖ *Phòng Kế toán Tài chính:* Tổ chức, thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê trong toàn Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế tài chính hiện hành của Công ty và Nhà nước.
- ❖ *Phòng Kế hoạch Tổng hợp:* Quản lý, chỉ đạo và điều hành sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực: Kế hoạch, theo dõi các hợp đồng kinh tế và quản lý giá thành; Điều phối, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc đã được Tổng Giám đốc Công ty giao; Quản lý, theo dõi hoạt động kinh doanh toàn Công ty; Tham mưu giúp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của V-ITASCO và các đơn vị thành viên; Tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc trong lĩnh vực quản lý đầu tư nội bộ; Tham gia giải quyết và xử lý công nợ khó đòi; Công tác kỹ thuật cơ điện, công tác môi trường; Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
- ❖ *Phòng quản lý vốn đầu tư:* theo dõi, quản lý vốn và tài sản của Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp khác; Xây dựng phương án, các bước chuẩn bị đầu tư ra ngoài doanh nghiệp; Tham mưu cho Ban lãnh đạo điều hành Công ty các đối sách để giảm thiểu những tác động xấu tác động đến công tác đầu tư.
- ❖ *Phòng Dự án:* Thực hiện công tác tư vấn, quản lý dự án và xây dựng đối với các dự án do Công ty làm chủ đầu tư; thăm dò, nghiên cứu, phát triển thị trường theo định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ❖ *Phòng Kinh doanh 1, 2, 3:* Trực tiếp nghiên cứu thị trường, nguồn hàng, khách hàng trong và ngoài nước xúc tiến thương mại, tập trung cho việc nhập khẩu và than, tiêu thụ sản phẩm Alumin; Thăm dò, nghiên cứu mở rộng thị trường kinh doanh của Công ty theo định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam; Đề xuất Ban lãnh đạo điều hành Công ty các chủ trương, chính sách phù hợp với tình hình thực tế trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty.
- ❖ *Phòng Kinh doanh Than:* Tham mưu theo nhiệm vụ và theo yêu cầu về lĩnh vực chế biến, kinh doanh than; Quản lý các hoạt động công tác chế biến, kinh doanh than toàn

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN**

Công ty, Thăm dò, phát triển thị trường kinh doanh than theo định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Tập đoàn TKV giao.

- ❖ *Phòng Vận tải:* Tham mưu, giúp việc Ban lãnh đạo trong lĩnh vực vận tải thủy, bộ. Phát triển công tác kinh doanh vận tải theo định hướng SXKD của Công ty và Tập đoàn TKV.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cơ cấu cổ đông

Căn cứ theo Danh sách cổ đông chốt tại ngày 12/10/2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin.

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	5700100256	226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội	4.536.000	36,00%
Müller und Partner GMBH	CA8325	Heinrichstrasse 79, 36037 Fulda, Đức	2.445.900	19,41%
Tổng cộng			6.981.900	55,41%

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu CK tại ngày 12/10/2015 do VSD cung cấp

4.2. Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Trong nước	588	10.154.000	80,58%
1	Tổ chức	3	4.745.605	37,66%
2	Cá nhân	585	5.408.395	42,92%
II	Nước ngoài	1	2.445.900	19,41%
1	Tổ chức	1	2.445.900	19,41%
2	Cá nhân	0	0	0
Tổng cộng		589	12.599.900	100%

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu CK tại ngày 12/10/2015 do VSD cung cấp

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu (ngày 14/11/2005). Do đó, đến thời điểm lập Bản công bố thông tin này, cổ phần của cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những

công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

5.1. Công ty mẹ của V-ITASCO

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Số ĐKKD: 5700100256 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/07/2010

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Công nghiệp than: Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, chế biến, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm than, khí mỏ, nước ngầm ở mỏ và các khoáng sản khác đi cùng với than;
- Công nghiệp khoáng sản - luyện kim: Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, làm giàu quặng, luyện kim, gia công, chế tác, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm khoáng sản;
- Vật liệu nổ công nghiệp: Sản xuất, mua, bán, dự trữ, xuất nhập khẩu các loại vật liệu nổ công nghiệp và Nitrat Amôn;
- Công nghiệp điện: Đầu tư, xây dựng, sản xuất điện; mua, bán điện

Địa chỉ: 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Số cổ phần sở hữu tại V-ITASCO: 4.536.000 cổ phần, chiếm 36% tổng số cổ phần hiện đang lưu hành của Công ty.

5.2. Các Công ty con (tính đến 08/10/2015)

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Số ĐKKD	Vốn góp thực tế của ITASCO tại ngày 30/06/2015		Ghi chú
				Vốn thực góp của ITASCO tại CT con (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn thực góp tại CT con (%)	
1	Công ty TNHH MTV Vật tư và vận tải – ITASCO	Số 04 Cù Chính Lan, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	0201182399	20.000	100	Thời gian V-Itasco hoàn thành việc thoái vốn: T10/2015
2	Công ty TNHH MTV Khai thác Khoáng sản và Dịch vụ - Itasco	Số 55A, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, TP.Hà Long, Quảng Ninh	0101377330	15.000	100	

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN**

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Số ĐKDK	Vốn góp thực tế của ITASCO tại ngày 30/06/2015		Ghi chú
3	Công ty TNHH MTV Chế biến Kinh doanh Than Khoáng sản Itasco	1/9 Giang Văn Minh, khu phố 4, phường An Phú, Quận 2, Hồ Chí Minh	0311030423	3.000	100	
4	Công ty TNHH MTV Tư vấn, Xây dựng và thương mại – ITASCO	Tầng 11 tòa nhà MICCO, ngõ 01 Phan Đình Giót, Phường Liệt, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	0106129187	25.000	100	Thời gian V-Itasco hoàn thành việc thoái vốn: T8/2015
5	Công ty TNHH Tư vấn QLDA và xây dựng – Itasco (chuyển đổi từ CTCP ôtô Kamaz V – ITASCO)	Tầng 3, số 1 Phan Đình Giót, Phường Liệt, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	0103683573	5.465,9	99,38	

Nguồn: BCTC công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2015 đã soát xét

5.3. Các công ty liên kết:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Số ĐKDK	Vốn góp thực tế của ITASCO tại ngày 30/06/2015	
				Vốn thực góp của ITASCO tại CT con (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn thực góp tại CT con (%)
1	CTCP Đầu tư, khoáng sản và dịch vụ - ITASCO	Tầng 10 tòa nhà MICCO, ngõ 1 Phan Đình Giót, Phường Liệt, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	5700642435	7.020	26

Nguồn: BCTC công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2015 đã soát xét

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm dịch vụ chính

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của V - ITASCO là kinh doanh than, kinh doanh vật tư thiết bị, kinh doanh ô tô lắp ráp. Trong giai đoạn trước, cụ thể là năm 2008, doanh thu được phân bổ đồng đều từ 3 mảng hoạt động đó. Những hoạt động nhỏ như dịch vụ vận tải thủy, bộ; dịch vụ bốc xúc, vận chuyển đất đá và san lấp mặt bằng chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu của tổng doanh thu. Tuy nhiên, tỷ trọng doanh thu của các lĩnh vực hoạt động thay đổi lớn qua các năm. Trong những năm gần đây, tỷ trọng lĩnh vực kinh doanh than sụt giảm rõ rệt. Kinh doanh vật tư thiết bị trở thành lĩnh vực chính, đóng góp từ 35% - 50% tổng doanh thu.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

Tuy nhiên, định hướng lâu dài của Ban lãnh đạo Công ty là giảm bớt tỷ trọng những hoạt động kinh doanh không hiệu quả để tập trung vốn cho phát triển ngành nghề SXKD chính của Công ty, tập trung vào lĩnh vực chế biến, kinh doanh than, tăng cường năng lực chế biến, kinh doanh, vận tải than cả khu vực miền Nam và miền Bắc; nghiên cứu và triển khai hoạt động nhập khẩu than để cung cấp cho thị trường trong nước, đặc biệt là thị trường phía Nam theo định hướng, chủ trương của Tập đoàn. Chuẩn bị tốt mọi điều kiện để cung cấp hàng hóa và dịch vụ cho Tổ hợp Bauxit Tây Nguyên. Tiếp tục giữ vững và mở rộng thị trường kinh doanh vật tư thiết bị, kinh doanh và các hoạt động dịch vụ khác.

❖ **Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Cơ cấu Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Báo cáo hợp nhất

Đơn vị: đồng

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2013		Năm 2014		30/06/2015	
	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT
DT bán hàng	1.267.045.463.275	75,46	1.463.510.449.368	71,94	517.791.989.777	64,25
DT bán thành phẩm	55.089.789.272	3,28	137.281.936.068	6,75	-	-
DT cung cấp dịch vụ	284.732.868.199	16,96	310.355.971.989	15,26	172.288.754.821	21,38
DT hợp đồng xây dựng	21.191.270.000	1,26	109.263.249.856	5,37	108.743.506.898	13,49
DT kinh doanh bất động sản	51.085.459.090	3,04	13.946.849.999	0,69	7.132.750.000	0,89
Tổng cộng	1.679.144.849.836	100	2.034.358.457.280	100	805.957.001.496	100

Nguồn: BCTC kiểm toán HN 2014, BCTC HN soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của V- ITASCO

❖ **Cơ cấu lợi nhuận gộp**

Cơ cấu Lợi nhuận gộp - Báo cáo hợp nhất

Đơn vị: đồng

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2013		Năm 2014		30/06/2015	
	Giá trị	% /LNG	Giá trị	% /LNG	Giá trị	% /LNG
Lợi nhuận bán hàng	66.388.414.197	72,66	33.744.223.553	29,78	25.017.183.321	67,13
Lợi nhuận bán thành phẩm	1.313.567.156	1,44	13.243.265.021	11,69	-	-
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ	21.258.337.644	23,27	59.549.328.646	52,55	6.818.107.295	18,30
Lợi nhuận hợp đồng xây dựng	1.830.837.462	2,00	2.863.873.195	2,53	4.346.241.789	11,66
Lợi nhuận môi giới, kinh doanh bất động sản	577.798.090	0,63	3.925.780.000	3,46	1.083.000.000	2,91

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN**

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2013		Năm 2014		30/06/2015	
	Giá trị	% /LNG	Giá trị	% /LNG	Giá trị	% /LNG
Tổng cộng	91.368.954.549	100	113.326.470.415	100	37.264.532.405	100

Nguồn: BCTC kiểm toán HN 2014, BCTC HN soát xét 6 tháng đầu năm của V - ITASCO

6.2. Kế hoạch phát triển kinh doanh

- Theo chỉ đạo của Tập đoàn TKV, trong năm 2015 Công ty tiếp tục thực hiện tái cơ cấu, giảm vốn của Tập đoàn tại V- ITASCO, đồng thời Công ty tiếp tục sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý; sắp xếp lại các đơn vị, phòng ban Công ty theo hướng tinh gọn, giảm đầu mỗi, tăng cường cho khâu sản xuất kinh doanh chính, khâu trực tiếp sản xuất kinh doanh, từng bước nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả kinh doanh.
- Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát, quản trị chi phí, quản trị tài chính và pháp chế, thường xuyên đối chiếu công nợ, có biện pháp quyết liệt thu hồi công nợ để có vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn. Tiếp tục siết chặt quản lý các hoạt động kinh doanh như: chế biến kinh doanh than; kinh doanh vật tư thiết bị; các hoạt động dịch vụ và hoạt động tư vấn thiết kế, thi công xây lắp một số công trình, dự án... Tăng cường công tác quản lý, phòng ngừa rủi ro ở các đơn vị có kết quả sản xuất kinh doanh chưa tốt, xem xét nguyên nhân, tìm biện pháp khắc phục.
- Trong năm 2015, Công ty tập trung các giải pháp điều hành để thực hiện tốt, có hiệu quả đối với 4 mảng công việc chính gồm: hoạt động chế biến kinh doanh than; hoạt động kinh doanh vật tư thiết bị; các hoạt động cung ứng dịch vụ vận tải, bốc xúc vận chuyển đất đá và hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng, thi công xây lắp...

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 – 2014 và 6 tháng đầu năm 2015

- Kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013 (đồng)	Năm 2014		30/06/2015
		Giá trị (đồng)	% tăng giảm so với 2013 (%)	
Tổng giá trị tài sản	659.258.331.022	768.071.820.859	16,51	845.437.208.165
Vốn chủ sở hữu	140.125.862.724	140.279.866.547	0,11	144.810.743.197
Doanh thu thuần	636.797.901.358	1.112.060.322.586	74,63	443.428.679.325

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN**

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(28.238.956.819)	(4.986.583.130)	-	6.330.386.118
Lợi nhuận khác	38.363.262.075	13.971.982.481	(63,58)	93.484.796
Lợi nhuận trước thuế	10.124.305.257	8.985.399.351	(11,25)	6.423.870.914
Lợi nhuận sau thuế	7.104.414.305	6.224.429.699	(12,39)	4.533.361.588
Giá trị sổ sách	11.121	11.133	1,08	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	141,88%	141,70%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm của V - ITASCO

Kết quả hoạt động kinh doanh – Báo cáo hợp nhất

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013 (đồng)	Năm 2014		30/06/2015
		Giá trị (đồng)	% tăng giảm so với 2013 (%)	
Tổng giá trị tài sản	953.481.552.202	1.045.197.667.818	9,62	986.946.701.967
Vốn chủ sở hữu	136.356.392.213	138.603.262.996	1,65	137.357.973.020
Doanh thu thuần	1.679.144.849.836	2.034.358.457.280	21,15	805.957.001.496
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(23.602.243.707)	(2.261.916.184)	-	613.592.880
Lợi nhuận khác	38.720.727.339	14.613.892.348	(62,26)	507.756.109
Lợi nhuận trước thuế	15.118.483.633	12.351.976.165	(18,30)	1.121.348.989
Lợi nhuận sau thuế	10.192.235.197	8.360.273.316	(17,97)	(1.220.582.794)
+ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	998.888.709	7.859.147	(99,21)	(150.923)
+ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	9.193.346.488	8.352.414.169	(9,15)	(1.220.431.871)
Giá trị sổ sách	10.822	11.000	1,64	10.902
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	98,90	105,50	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán HN 2014, BCTC HN soát xét 6 tháng đầu năm của V - ITASCO

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi

- Năng lượng nói chung và chất đốt nói riêng là nguyên liệu đầu vào của đa số các ngành sản xuất. Bởi vậy, nhu cầu đối với chất đốt tương đối ổn định và bị ảnh hưởng của biến động kinh tế ít hơn so với các lĩnh vực khác như ngân hàng, tài chính. Bên cạnh đó, nền kinh tế Việt Nam và thế giới đang dần thoát khỏi khủng hoảng. Tốc độ tăng trưởng kinh

tế tăng làm tăng hoạt động kinh tế trong nước. Cầu đối với chất đốt, đặc biệt là than cũng tăng cao hơn. Việc đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu của ngành than không chỉ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh than các loại mà còn ảnh hưởng tốt đến các lĩnh vực hoạt động mang tính hỗ trợ cho khai thác, vận chuyển than như kinh doanh vận tải đường thủy, đường bộ, cầu cảng, lắp ráp, tiêu thụ bảo hành xe tải, vật tư, thiết bị...

- Với quá trình gần 30 năm phát triển và trưởng thành, Công ty đã xây dựng được vị thế nhất định trên thị trường nhất là trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Mạng lưới khách hàng và nhà cung cấp được phát triển rộng và bền vững. Việc phát triển lâu năm trong ngành cũng giúp cho Công ty hiểu sâu về ngành, những điểm yếu, điểm mạnh, cơ hội và thách thức. Từ đó, lãnh đạo của Công ty sẽ cân nhắc và đưa ra được những quyết định đúng đắn và kịp thời trong điều kiện thay đổi của nền kinh tế.
- Bên cạnh đó, với đặc thù là đơn vị trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Công ty có lợi thế cạnh tranh vượt trội so với những công ty không thuộc Tập đoàn trong những hoạt động kinh doanh mà đối tác là Tập đoàn. Những điều kiện tốt mà Tập đoàn tạo cho Công ty trong những lĩnh vực hoạt động then chốt là một nhân tố lớn góp phần thúc đẩy kinh doanh cũng như giảm thiểu khó khăn của Công ty.
- Ban lãnh đạo của Công ty cũng có những quyết định then chốt và đúng đắn, thể hiện sự sáng suốt, nhanh nhạy và thấu hiểu môi trường hoạt động kinh doanh. Ban lãnh đạo đã có quyết định táo bạo và đúng đắn khi dẫn dắt Công ty theo định hướng đa ngành đa nghề trong tình hình cạnh tranh càng lúc càng gay gắt. Việc đa dạng hóa lĩnh vực hoạt động cũng giúp cho Công ty phân tán rủi ro.
- Lực lượng lao động của Công ty trẻ, có trình độ và được đào tạo bài bản bởi chính sách phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

Khó khăn

- Công tác tìm kiếm và phát triển thị trường ngoài ngành đã được quan tâm, đầu tư nhưng hiệu quả chưa cao nên việc kinh doanh vật tư thiết bị; kinh doanh ô tô lắp ráp ngoài ngành còn phát triển chậm. Việc mở rộng thị trường kinh doanh than còn gặp khó khăn do phải cạnh tranh với các doanh nghiệp lớn, có bề dày truyền thống, có năng lực tài chính tốt.
- Việc triển khai một số dự án mở rộng sản xuất còn chậm tiến độ. Trong khi vẫn phải duy trì chi phí nhưng chưa có doanh thu, ảnh hưởng xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty, như Mỏ đá Ngọa Ngưu, Mỏ đất Núi Na. Bên cạnh đó, một số dự án đầu tư đưa vào khai thác hiệu quả kinh tế còn thấp.
- Thị trường bất động sản vẫn đóng băng, một số nhà đầu tư thoái vốn cũng ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của V-ITASCO trong lĩnh vực bất động sản.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Do đặc thù ngành than bị phụ thuộc vào Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (*TKV nắm giữ 51% cổ phần ở hầu hết các công ty than*) nên hoạt động xuất khẩu

hay bán cho một số khách hàng, giá cả cũng như khối lượng của các công ty bị phụ thuộc vào đơn vị chủ quản là TKV. V – ITASCO là một trong những công ty lớn và lâu năm thuộc Tập đoàn TKV. Quy mô của Công ty được thể hiện bởi mức doanh thu tương đối cao, trong đó năm 2014 là 1.112 tỷ, không thua kém nhiều so với các công ty thuộc ngành than đã niêm yết. Trong năm 2014 Công ty đã tiêu thụ được 315.074 tấn than các loại, bằng 57% kế hoạch và bằng 234% năm 2013. Mặc dù sản lượng tiêu thụ than chưa đạt kế hoạch nhưng trong năm 2014 Công ty đã cố gắng, nỗ lực tiêu thụ được khối lượng khá lớn so với các đơn vị kinh doanh than thuộc Tập đoàn. Công ty đang đứng thứ 3 trong 5 đơn vị có chức năng kinh doanh than thuộc TKV¹.

Bên cạnh đó, Công ty còn cung cấp các sản phẩm và dịch vụ khác phục vụ cho ngành than như: kinh doanh vật tư thiết bị, kinh doanh ô tô, dịch vụ vận tải thủy, bộ; dịch vụ bốc xúc, vận chuyển đất đá và san lấp mặt bằng.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Với tiềm năng về trữ lượng lớn, nguồn năng lượng than có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam cả quá khứ, hiện tại và trong tương lai.

Trong nền kinh tế nước ta, ngành than đóng vai trò là ngành kinh tế trọng điểm, cung cấp nhiên liệu cho hoạt động của các ngành công nghiệp khác như: ngành điện, giấy, xi măng,... Vì vậy, mỗi một yếu tố của nền kinh tế như lạm phát, tăng trưởng, chiến lược phát triển kinh tế vùng, địa phương,... đều có ảnh hưởng nhiều chiều đến ngành than, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp thông qua các ngành khác vốn là khách hàng tiêu thụ của ngành than.

Trên thị trường nội địa, ngành điện là khách hàng tiêu thụ than lớn nhất. Theo Quy hoạch điện 7, đến năm 2016 Việt Nam sẽ thiếu 10 triệu tấn than và nhu cầu nhập than vào năm 2020 sẽ vọt lên tới 64 triệu tấn. Với tiềm năng hạn chế về thủy điện và nguồn khí đốt tại Việt Nam, vai trò của nhiệt điện chạy bằng than sẽ ngày càng tăng, kéo theo nhu cầu tiêu thụ than ngày càng lớn.

Ngoài ra, các ngành tiêu thụ than khác như xi măng, giấy, hoá chất,... cũng đang có tốc độ tăng trưởng cao. Điều này hứa hẹn sức cầu “khổng lồ” về than trong thập kỷ tới. Nhu cầu về than gia tăng cùng với yêu cầu phát triển các ngành công nghiệp chủ chốt, thể hiện tiềm năng phát triển mạnh của ngành than.

Dự báo trong những năm tới, ngành than sẽ đối mặt với nhiều thuận lợi và khó khăn. Trong năm 2015, nhu cầu than trong nước (đặc biệt là than cho sản xuất điện) tăng, giá than cho điện đã được điều chỉnh tiến theo cơ chế thị trường. Cùng với đó, mô hình tổ chức, cơ chế quản lý trong những năm qua đã dần hoàn thiện, việc làm và thu nhập của người lao động cơ bản được đảm bảo, cơ sở hạ tầng, môi trường vùng mỏ được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên ngành than cũng đối mặt với nhiều khó khăn do hoạt động khai thác ngày càng xuống sâu, khí và nước nhiều, các chi phí về thăm dò, thoát nước, thông gió,

¹ Báo cáo của HĐQT Công ty V-ITASCO tại ĐHĐCD thường niên 2015

an toàn bảo hộ lao động và môi trường đều tăng. Trong khi đó, với tình hình kinh tế suy giảm như hiện nay, ngành than trên thế giới lại gặp khó khăn, giá bán giảm nhưng các loại thuế, phí tăng cao làm cho lợi nhuận ngành than có thể giảm mạnh.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng lao động trong Công ty

Tính đến ngày 30/09/2015, toàn Công ty có 638 lao động.

Cơ cấu lao động của công ty

TIÊU CHÍ	SỐ LƯỢNG (người)	TỶ LỆ (%)
- Trên Đại học, Đại học	313	49,1
- Trung cấp + Cao đẳng	29	4,5
- Sơ cấp	266	41,7
- Lao động phổ thông	30	4,7
Tổng số	638	100

Nguồn: V - ITASCO

9.2. Chính sách đối với người lao động

✓ Chính sách tiền lương

Chính sách lương và phân phối thu nhập của Công ty đảm bảo dân chủ, công bằng và công khai. Tiền lương của người lao động được thể hiện chính xác, đầy đủ vào sổ lương của đơn vị và được người lao động trực tiếp ký nhận.

Quỹ lương phân bổ cho người lao động phụ thuộc vào quỹ tiền lương theo đơn giá được giao (hay quỹ lương khoán), mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh bao gồm sản phẩm sản xuất, tiêu thụ, doanh thu từ sản xuất kinh doanh, lợi nhuận thực hiện và các khoản trích nộp theo quy định và hoàn thành các chỉ tiêu khoán chi phí.

Công ty trả lương tuân thủ theo nguyên tắc phân phối theo lao động. Người lao động được hưởng chế độ đãi ngộ đúng với năng lực, vị trí công việc và đóng góp đối với Công ty. Chế độ lương của Công ty được quy định để đảm bảo độ giãn cách giữa các cấp bậc, chức vụ và vị trí làm việc trong Công ty. Quan điểm của Ban lãnh đạo là trả lương và phân phối thu nhập phải thật sự là động lực khuyến khích, động viên người lao động không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong hệ thống lương, lao động phổ thông có hệ số thu nhập thấp nhất, những lao động phức tạp và nguy hiểm có thu nhập cao nhất.

Công ty cũng gắn chính sách tiền lương với chính sách tinh giản lao động, từng bước thay đổi cơ cấu, nâng cao chất lượng lao động. Công ty có chính sách đãi ngộ khuyến khích đối với lao động có trình độ công nghệ kỹ thuật cao và trình độ quản lý giỏi.

Quỹ tiền lương sau khi trích lập các quỹ theo quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than

- Khoáng sản Việt Nam và của Công ty phù hợp với quy định của Nhà nước được phân phối trực tiếp cho người lao động làm việc trong Công ty. Không dùng quỹ tiền lương để sử dụng vào các mục đích khác.

✓ **Chính sách tiền thưởng**

Nguồn tiền thưởng của Công ty trích từ Nguồn lợi nhuận phân phối hàng năm.

Hình thức khen thưởng: Tùy thuộc vào tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty có thể thưởng theo định kỳ như quý, 6 tháng, cả năm; thưởng danh hiệu thi đua; thưởng nhân dịp lễ, tết; thưởng thành tích đột xuất, xuất sắc... cho những tập thể, cá nhân người lao động trong Công ty làm việc có năng suất, chất lượng cao, có thành tích đột xuất, xuất sắc trong SXKD và thưởng cho tập thể, cá nhân khác có đóng góp thành tích cho đơn vị hoàn thành kế hoạch SXKD.

Mức thu nhập bình quân của người lao động trong công ty:

Năm	Đơn vị tính	2013	2014	2015 (kế hoạch)
Mức thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	6.363.000	6.228.000	5.811.000

Nguồn: V - ITASCO

✓ **Chính sách đào tạo**

Đối với lao động tuyển mới: Để có thể nắm bắt nhanh, tiếp cận ngay với công việc, Công ty giao các phòng Công ty, các đơn vị trực thuộc có lao động tuyển mới cử cán bộ có trình độ kèm cặp, hướng dẫn,... tại địa điểm làm việc.

Đào tạo nâng cao tay nghề: Để sử dụng tối đa nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng lao động, hiệu quả công việc, phòng Tổ chức nhân sự phối hợp với các phòng ban Cơ quan, các đơn vị thường xuyên thực hiện công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Có thể tự tổ chức các lớp học nâng cao nghiệp vụ, cử lao động đi học các khoá đào tạo dài hạn, ngắn hạn, tham dự các cuộc hội thảo, tập huấn.

10. Chính sách cổ tức

- Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- HĐQT xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.
- Tình hình chi trả cổ tức qua một số năm của Công ty:

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2013	8%	Tiền mặt
Năm 2014	7%	Tiền mặt

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Lưu ý người đọc về số liệu trên BCTC

Từ ngày 01/01/2015 Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 thay thế cho Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006. Do vậy, một số chỉ tiêu đầu năm trên BCTC 6 tháng đầu năm 2015 được phân loại lại cho phù hợp với Chế độ Kế toán doanh nghiệp mới. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014 ²	01/01/2015 ³	Chênh lệch
Phải thu ngắn hạn khác	205.040.169.239	222.222.706.290	17.182.537.051
Tài sản ngắn hạn khác	17.182.537.051	-	(17.182.537.051)
Doanh thu chưa thực hiện	10.570.511.431	-	(10.570.511.431)
Người mua trả tiền trước	7.778.264.087	18.348.775.518	10.570.511.431

Chỉ tiêu Báo cáo hợp nhất

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014 ⁴	01/01/2015 ⁵	Chênh lệch
Phải thu ngắn hạn khác	75.608.835.942	107.113.753.748	31.504.917.806
Tài sản ngắn hạn khác	31.504.917.806	-	(31.504.917.806)
Phải thu dài hạn khác	68.749.767	7.479.081.210	7.410.331.443
Tài sản dài hạn khác	7.410.331.443	-	(7.410.331.443)
Doanh thu chưa thực hiện	10.570.511.431	-	(10.570.511.431)
Người mua trả tiền trước	39.603.219.686	50.173.731.117	10.570.511.431

Lưu ý: Các số liệu tại ngày 31/12/2014 trong mục 11.2 căn cứ theo BCTC kiểm toán Công ty mẹ và BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2014.

11.2. Các chỉ tiêu cơ bản

- **Trích khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Số năm khấu hao TSCĐ – Công ty mẹ

² Căn cứ theo số liệu trên BCTC kiểm toán năm 2014 của V - ITASCO

³ Căn cứ theo số liệu trên BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của V - ITASCO

⁴ Căn cứ theo số liệu trên BCTC HN kiểm toán năm 2014 của V - ITASCO

⁵ Căn cứ theo số liệu trên BCTC HN soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của V - ITASCO

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN**

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 12 năm
Máy móc thiết bị	07 năm
Phương tiện vận tải	02 – 06 năm
Thiết bị quản lý	03 năm

Số năm khấu hao TSCĐ – Báo cáo hợp nhất

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 12 năm
Máy móc thiết bị	05 - 10 năm
Phương tiện vận tải	01 – 10 năm
Thiết bị quản lý	03 năm

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Theo báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2015, tại thời điểm 30/06/2015, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:
Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước – Công ty mẹ:

Đơn vị: đồng

Nội dung	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	16.871.000	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.969.890.952	2.238.061.493	1.550.674.715
Thuế thu nhập cá nhân	408.840.581	360.683.814	205.037.226
Thuế tài nguyên	240.927.280	40.927.280	40.927.280
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	77.300.550
Các loại thuế khác	25.381.589	25.381.589	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	594.897.475	594.897.475	620.279.064
Tổng cộng	4.239.937.877	3.276.822.651	2.494.218.835

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của V - ITASCO

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước – Báo cáo hợp nhất:

Đơn vị: đồng

Nội dung	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.228.025.817	1.763.499.610	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN**

Nội dung	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.850.910.438	3.278.824.900	1.882.923.936
Thuế thu nhập cá nhân	488.108.116	586.899.634	323.157.442
Thuế tài nguyên	240.927.280	40.927.280	40.927.280
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	77.300.550
Các loại thuế khác	25.381.589	25.381.589	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	594.897.475	602.897.475	620.279.063
Tổng cộng	7.428.250.715	6.298.430.488	2.944.588.271

Nguồn: BCTC kiểm toán HN 2014, BCTC HN soát xét 6 tháng đầu năm V - ITASCO

- Tổng dư nợ vay:

Tổng dư nợ vay – Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Vay và nợ ngắn hạn	18.268.867.748	214.226.644.861	151.402.705.609
Vay ngắn hạn	18.268.867.748	214.226.644.861	151.402.705.609
Vay và nợ dài hạn	168.093.588.536	113.789.361.819	96.994.175.860
Vay dài hạn	168.093.588.536	113.789.361.819	96.994.175.860
Tổng cộng	186.362.456.284	328.016.006.680	248.396.881.469

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2015 V-ITASCO

Tổng dư nợ vay – Báo cáo hợp nhất

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Vay và nợ ngắn hạn	82.177.407.869	245.456.848.861	185.439.519.346
Vay ngắn hạn	80.645.651.270	245.161.648.861	184.526.319.346
+ Vay ngân hàng	74.005.651.270	230.188.738.836	174.186.319.346
+ Vay các tổ chức cá nhân khác	6.640.000.000	14.972.910.025	10.340.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	1.531.756.599	295.200.000	913.200.000
Vay và nợ dài hạn	168.093.588.536	114.355.481.819	97.560.295.860
Vay dài hạn	168.093.588.536	113.789.361.819	96.010.311.900
+ Vay ngân hàng	60.230.423.815	41.186.387.400	26.010.311.900
+ Vay Tập đoàn công nghiệp than – khoáng sản Việt Nam	107.863.164.721	72.602.974.419	70.000.000.000
Nợ dài hạn	-	566.120.000	1.549.983.960
+ Thuế tài chính	-	566.120.000	1.549.983.960
Tổng cộng	250.270.996.405	359.812.330.680	282.999.815.206

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

Nguồn: BCTC kiểm toán HN 2014, BCTC HN soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của V- ITASCO

- Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu – Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Phải thu khách hàng	111.953.258.774	148.996.268.111	163.576.666.885
Trả trước cho người bán	79.130.681.688	6.738.605.088	108.606.247.203
Phải thu khác	74.568.677.681	67.640.039.818	26.071.138.992
Tổng cộng	265.652.618.143	223.374.913.017	298.254.053.080

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của V- ITASCO

Các khoản phải thu – Báo cáo hợp nhất

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Phải thu khách hàng	296.247.351.205	356.295.774.061	245.495.609.777
Trả trước cho người bán	118.129.001.924	38.815.907.240	77.712.251.910
Phải thu khác	84.710.804.975	75.608.835.942	63.258.657.363
Tổng cộng	499.087.158.104	470.720.517.243	386.466.519.050

Nguồn: BCTC kiểm toán HN 2014, BCTC HN soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của V-ITASCO

Các khoản phải trả – Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Nợ ngắn hạn	350.889.806.353	503.162.098.562	600.692.306.609
Vay và nợ ngắn hạn	18.268.867.748	214.226.644.861	160.509.259.009
Phải trả người bán	281.521.357.097	238.815.149.057	283.941.608.414
Người mua trả tiền trước	-	7.778.264.087	60.001.252.607
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.239.937.877	3.276.822.651	2.494.218.835
Phải trả người lao động	6.181.268.029	3.761.749.906	915.317.911
Chi phí phải trả	1.004.084.215	1.690.781.119	402.791.739
Phải trả nội bộ	0	4.346.552.770	2.008.097.845
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	37.523.689.067	26.640.091.791	88.492.006.929
Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	905.000.000	791.811.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.150.602.320	1.721.042.320	1.135.942.320

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN**

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Nợ dài hạn	168.242.661.945	124.629.855.750	99.934.158.360
Phải trả dài hạn khác	39.982.500	269.982.500	2.939.982.500
Vay và nợ dài hạn	168.093.588.536	113.789.361.819	96.994.175.860
Doanh thu chưa thực hiện	109.090.909	10.570.511.431	-
Tổng cộng	519.132.468.298	627.791.954.312	700.626.464.969

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của V-ITASCO

Các khoản phải trả – Báo cáo hợp nhất

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Nợ ngắn hạn	634.942.522.432	772.727.194.313	749.047.950.587
Vay và nợ ngắn hạn	82.177.407.869	245.456.848.861	185.439.519.346
Phải trả người bán	436.076.351.196	434.066.751.930	377.936.129.343
Người mua trả tiền trước	53.183.466.892	39.603.219.686	83.613.215.726
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.428.250.715	6.298.430.488	2.944.588.271
Phải trả người lao động	13.016.378.336	9.139.818.869	4.566.603.008
Chi phí phải trả	2.877.169.219	2.672.210.234	1.235.047.862
Phải trả nội bộ	0	4.346.552.770	2.008.097.845
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	38.032.759.385	28.517.182.655	89.376.859.366
Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	905.000.000	791.811.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.150.738.820	1.721.178.820	1.136.078.820
Nợ dài hạn	173.574.661.945	125.316.475.750	100.540.778.360
Phải trả dài hạn khác	5.371.982.500	390.482.500	2.980.482.500
Vay và nợ dài hạn	168.093.588.536	114.355.481.819	97.560.295.860
Doanh thu chưa thực hiện	109.090.909	10.570.511.431	-
Tổng cộng	808.517.184.377	898.043.670.063	849.588.728.947

Nguồn: BCTC kiểm toán HN 2014, BCTC HN soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của V-ITASCO

11.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Công ty mẹ

KHOẢN MỤC	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014
-----------	--------	----------	----------

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,37	1,24
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,78	0,64
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,79	0,82
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	3,70	4,48
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,51	4,10
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	0,93	1,56
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,12	0,56
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,07	4,44
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,08	0,81
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	-
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	563,85	494,01

Nguồn: V - ITASCO

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Báo cáo hợp nhất

KHOẢN MỤC	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,31	1,22
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,93	0,79
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,85	0,86
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	5,93	6,48
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	8,07	6,73
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	1,87	2,04
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,61	0,41
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,47	6,08
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,13	0,84
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	-

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN**

Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	808,91	663,52
-----------------------------	------	--------	--------

Nguồn: V- ITASCO

12. Tài sản

Tình hình Tài sản cố định tại ngày 31/12/2014 – Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	19.312.468.663	11.271.882.386	8.040.586.277
Máy móc thiết bị	532.851.884	372.091.530	160.760.354
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5.088.437.436	3.878.903.738	1.209.533.698
Thiết bị dụng cụ, quản lý	217.933.771	217.933.771	0
Tổng cộng	25.151.691.754	15.740.811.425	9.410.880.329

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 của V - ITASCO

Tình hình Tài sản cố định tại ngày 31/12/2014 – Báo cáo hợp nhất

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	21.897.080.274	12.325.912.797	9.571.167.477
Máy móc thiết bị	1.195.898.884	529.506.107	666.392.777
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	22.243.653.832	12.431.936.088	9.811.717.744
Thiết bị dụng cụ, quản lý	441.188.287	438.218.591	2.969.696
Tổng cộng	45.777.821.277	25.725.573.582	20.052.247.695

Nguồn: BCTC HN kiểm toán 2014 của V - ITASCO

Tình hình Tài sản cố định tại ngày 30/06/2015 – Công ty mẹ

KHOẢN MỤC	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	19.312.468.663	11.935.674.518	7.376.794.145
Máy móc thiết bị	532.851.884	404.243.604	128.608.280
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5.088.437.436	4.300.849.178	787.588.258
Thiết bị dụng cụ, quản lý	217.933.771	217.933.771	0

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN**

KHOẢN MỤC	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Tổng cộng	25.151.691.754	16.858.701.071	8.292.990.683

Nguồn: BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của V - ITASCO

Tình hình Tài sản cố định tại ngày 30/06/2015 – Báo cáo hợp nhất

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	22.739.394.820	13.154.183.192	9.585.211.628
Máy móc thiết bị	1.355.898.884	602.436.259	753.462.625
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	22.417.522.772	13.671.805.613	8.745.717.159
Thiết bị dụng cụ, quản lý	387.733.742	387.733.742	0
Tổng cộng	46.900.550.218	27.816.158.806	19.084.391.412

Nguồn: BCTC HN soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của V - ITASCO

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

❖ Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị (tính giá trị)	Năm 2014 (Thực hiện)	Năm 2015 (*)	
		Giá trị	Giá trị	% tăng giảm so với 2014
Vốn điều lệ thực góp	Triệu đồng	125.999	125.999	-
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	138.603	138.603	-
Tổng doanh thu	Triệu đồng	2.034.358	2.506.405	23,20
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	8.360	12.000	43,54
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	0,41%	0,48%	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,03%	8,66%	-
Cổ tức	%	7%	Tối thiểu 7%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015

❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2015 được xây dựng dựa trên những đánh giá triển vọng, tình hình thực tế của nền kinh tế cũng như hoạt động cụ thể của Công ty với chủ trương đẩy mạnh sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực, trọng tâm là công tác chế biến, tiêu thụ than, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh doanh.
- Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty, dự báo nền kinh tế năm 2015 còn nhiều

khó khăn, thách thức nên chủ trương của Công ty năm 2015 là không đầu tư dàn trải để tập trung vốn cho phát triển ngành nghề kinh doanh chính của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục tiếp cận các nguồn vốn tài chính, thu hút nguồn vốn bổ sung cho hoạt động kinh doanh, thanh toán các khoản nợ tín dụng, giảm chi phí lãi vay, tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Kế hoạch hoạt động kinh doanh hàng năm được Công ty xây dựng và công bố tại các kỳ ĐHĐCĐ thường niên. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2016 sẽ được Công ty công bố tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016. Do vậy, cho đến thời điểm hiện tại, Doanh nghiệp chưa có kế hoạch hoạt động kinh doanh cho năm 2016.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

❖ **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Xây dựng Công ty V - ITASCO thành Công ty thương mại, dịch vụ hàng đầu của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV)
- Trở thành một trong những đơn vị chủ lực cung cấp, tiếp nhận, vận chuyển, dự trữ vật tư chiến lược cho Tập đoàn
- Mở rộng đầu tư kinh doanh đa ngành một cách hiệu quả.

❖ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Là một trong số đơn vị chính cung cấp các vật tư chiến lược cho phát triển công nghiệp mỏ;
- Chủ trì kinh doanh (nhập linh kiện, thuê lắp ráp, tổ chức tiêu thụ, cho thuê) xe ô tô tải, cột chống, dàn, giá chống thủy lực, thiết bị điện và một số sản phẩm cơ khí chủ lực khác của TKV;
- Là đơn vị chính tiếp nhận, vận chuyển vật tư thiết bị của TKV, dự trữ vật tư chiến lược cho TKV;
- Là một trong số đơn vị có hoạt động vận tải thủy, bộ;
- Là một trong số đơn vị chế biến, kinh doanh than cuối nguồn tại cả khu vực Miền Bắc và Miền Nam, dịch vụ giao nhận than hộ lớn, dịch vụ cung ứng xăng dầu tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên;
- Nhận thầu bốc xúc, vận chuyển đất đá, vận chuyển cho các công ty than; thi công các dự án hạ tầng;
- Mở rộng kinh doanh hạ tầng, bất động sản, đầu tư ra ngoài doanh nghiệp một cách hiệu quả;
- Tư vấn đầu tư xây dựng và thi công xây dựng các công trình hạ tầng;
- Sản xuất kinh doanh khác (kinh doanh kho, bãi, cảng, bảo hộ lao động, vật liệu xây

dụng, cung cấp đá cho nhiệt điện Mạo Khê,...) theo quy định của Pháp luật.

- 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có**

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Thiều Quang Thảo	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT điều hành
2	Đỗ Đức Trịnh	Ủy viên Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Nguyễn Đức Thứ	Ủy viên Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Nguyễn Hải Phương	Ủy viên Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT điều hành
5	Trịnh Công Hà	Ủy viên Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT không điều hành

(1) Ông Thiều Quang Thảo – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ tên: Thiều Quang Thảo

Giới tính: Nam

Số CMND: 014074000013 Ngày cấp: 28/11/2014 Nơi cấp: Cục Cảnh sát

ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Ngày sinh: 11/10/1974

Quê quán: Thị xã Sơn Tây, Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phòng 211 nhà C3 số 34A Trần Phú, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội

Địa chỉ hiện tại: Phòng 211 nhà C3 số 34A Trần Phú, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội

Số điện thoại: 04 3664 7595

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Cử nhân luật, Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
9/9/1991- 11/1995	Nhập ngũ Bộ Tham mưu Quân khu 1
12/1995 – 12/1996	Cán bộ kinh doanh – CN Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp tại Hà Nội
01/1997 – 06/1998	Phó trưởng phòng kinh doanh - CN Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp tại Hà Nội
07/1998 – 01/2001	Trưởng phòng kinh doanh - CN Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp tại Hà Nội
02/2001 – 07/2001	Phó giám đốc Trung tâm Kinh doanh Vật tư thiết bị - Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp
08/2001 – 10/2003	Phó giám đốc XN Thương mại và Xây dựng Hà Nội - CN Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

11/2003 – 02/2005	Trưởng phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu, Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV
03/2005 – 05/2009	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV
06/2009 – 12/2009	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV
01/2010 – 11/2011	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
12/2011 – nay	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 12/10/2015: 4.609.577 cổ phần

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 73.577 cổ phần chiếm 0,58% vốn điều lệ
- ✓ Đại diện phần vốn: 4.536.000 cổ phần chiếm 36% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

(2) Ông Đỗ Đức Trịnh - Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ tên: Đỗ Đức Trịnh

Giới tính: Nam

Số CMND: 030926933 Ngày cấp: 12/04/2012 Nơi cấp: CA Hải Phòng

Ngày sinh: 15/07/1966

Quê quán: Văn Phong, Cát Hải, Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: P618, Nơ 21 Đô thị Pháp Vân, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

Địa chỉ hiện tại: P618, Nơ 21 Đô thị Pháp Vân, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

Số điện thoại: 04 3664 7595

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
12/1985 - 7/1988	Xí nghiệp giao nhận vận chuyển Hải Phòng
8/1988 - 12/1993	CN điêu khắc Xí nghiệp Vật tư và Vận tải – Hải Phòng
01/1994 - 12/1995	Cán bộ Phòng Tổ chức nhân sự – Xí nghiệp Vật tư và Vận tải
01/1996 - 4/1999	Cán bộ Phòng Kế hoạch - Xí nghiệp Vật tư và vận tải
05/1999 - 12/1999	Phó phòng phụ trách Phòng kế hoạch – Kỹ thuật Xí nghiệp Vật tư và Vận tải
01/2000 - 3/2005	Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật - Xí nghiệp Vật tư và vận

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

	tải
04/2005 - 2/2010	Phó phòng Tổ chức nhân sự - Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
03/2010 đến nay	Ủy viên HĐQT; Trưởng phòng Tổ chức nhân sự - Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên HĐQT; Trưởng phòng Tổ chức nhân sự

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 12/10/2015: 12.680 cổ phần chiếm 0,10% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

(3) Ông Nguyễn Đức Thứ - Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ tên: Nguyễn Đức Thứ

Giới tính: Nam

Số CMND: 140730777

Ngày cấp: 17/04/2008

Nơi cấp: CA Hải Dương

Ngày sinh: 08/10/1959

Nơi sinh: Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 37 Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Địa chỉ hiện tại: D9, Tổ 9, Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Số điện thoại: 04 3664 7595

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
1980 - 1981	Giáo viên Trường GV Dạy nghề I Hưng Yên
1981 - 1986	Học kỹ sư thực hành tại Đông Đức
1986 - 1989	Giáo viên Trường GV Dạy nghề I Hưng Yên
1989 - 2001	Đội trưởng kiêm phiên dịch đội thực tập sinh tại Đông Đức
2001 - 2007	Sống và kinh doanh tại CHLB Đức
2008 - 12/2011	Giám đốc sản xuất tại Công ty TNHH MTV Năng lượng Tái tạo Việt Nam
Tháng 12/2011 đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin; Giám đốc sản xuất tại Công ty TNHH MTV Năng lượng Tái tạo Việt Nam.

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc phụ trách sản xuất Công ty

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

TNHH MTV Năng lượng Tái tạo Việt Nam.

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 12/10/2015: 2.445.900 cổ phần

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% Vốn điều lệ
- ✓ Đại diện phần vốn của Muller Und Partner GmbH: 2.445.900 cổ phần chiếm 19,41% Vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

(4) Bà Nguyễn Hải Phượng - Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ tên: Nguyễn Hải Phượng

Giới tính: Nữ

Số CMND: 013074565 Ngày cấp: 18/10/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội

Ngày sinh: 13/05/1973

Quê quán: xã Nghĩa Thắng, Huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 49B Tổ 54, Cụm 10, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội

Địa chỉ hiện tại: P501 nhà B4 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội

Số điện thoại: 04 3664 7595

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế mô; Chứng chỉ kế toán trưởng cấp ngày 23/8/1997;

Chứng chỉ Giám đốc kế toán tài chính của Viện PTI cấp ngày 21/10/2012

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
4/1995 - 4/1999	Nhân viên kế toán Mỏ than Thùng Uông Bí (Mỏ than Nam Mẫu) - Công ty Than Uông Bí
5/1999	Nhân viên Phòng Kế toán Công ty Than Uông Bí
6/1999 - 9/2002	Nhân viên Phòng Kế toán Xí nghiệp Sản xuất và Kinh doanh Tổng hợp Phường Trưng Vương Uông Bí
10/2002 - 11/2007	Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Than Uông Bí
12/2007 - 11/2009	Chuyên viên Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển PV
12/2009 - 12/2010	Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Ô tô Kamaz - V - Itasco
01/2011 - 11/2011	Chuyên viên Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
12/2011 - 04/2013	Phó Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
5/2013 - 10/2013	Kế toán trưởng Công ty TNHH Tư vấn, Xây dựng và Thương mại – Itasco

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

11/2013 –04/2015	Trưởng phòng Kế toán Tài chính - Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
04/2015- 09/2015	Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kế toán Tài chính – Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
09/2015 đến nay	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên HĐQT; Kế toán trưởng

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 12/10/2015: 2.000 cổ phần chiếm 0,02% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

(5) Ông Trịnh Công Hà - Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ tên: Trịnh Công Hà

Giới tính: Nam

Số CMND: 013554731

Ngày cấp: 26/05/2012

Nơi cấp: CA Hà Nội

Ngày sinh: 04/03/1979

Quê quán: Nghi Phương, Nghi Lộc, Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: T02-21-10, Khu đô thị Times City, 458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Địa chỉ hiện tại: T02-21-10, Khu đô thị Times City, 458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số điện thoại: 04 3664 7595

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
5/2003 - 3/2004	Kỹ sư Nhà máy Xi măng Tam Điệp – Công ty Phát triển Kỹ thuật Xây dựng
3/2004 - 2/2006	Kỹ sư Phòng Tư vấn Đầu tư Xây dựng – Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ
2/2006 - 3/2007	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Chi nhánh Gia Lai - Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ
3/2007 - 12/2007	Trưởng phòng Kỹ thuật Dự án - XN Đầu tư Kinh doanh Bất động sản - Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ
12/2007 - 12/2008	Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Công nghệ Xây dựng V.K
12/2008 - 9/2009	Cán bộ Chi nhánh Gia Lai – Công ty Cổ phần Xây dựng và

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

	Sản xuất Vật liệu
9/2009 - 11/2011	Phó trưởng phòng; Trưởng phòng Dự án - Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
11/2011 - 6/2012	Trưởng phòng Dự án - Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin; kiêm Giám đốc Ban quản lý và Phát triển các dự án
6/2012 - 3/2013	Giám đốc Công ty TNHH MTV Tư vấn Quản lý Dự án và Xây dựng - Itasco
3/2013 - 04/2015	Giám đốc Công ty TNHH MTV Tư vấn, Xây dựng và Thương mại - Itasco
04/2015 - 08/2015	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin; Giám đốc Công ty TNHH MTV Tư vấn, Xây dựng và Thương mại - Itasco
08/2015 đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin; Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn, Xây dựng và Thương mại - Itasco

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn, Xây dựng và Thương mại – Itasco

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 12/10/2015: 12.528 cổ phần chiếm 0,099% Vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đức Trắc	Trưởng Ban kiểm soát
2	Mai Tất Lã	Thành viên Ban kiểm soát
3	Trương Đức Phong	Thành viên Ban kiểm soát

(1) Ông Nguyễn Đức Trắc – Trưởng Ban kiểm soát

Họ tên: Nguyễn Đức Trắc

Giới tính: Nam

Số CMND: 012546752

Ngày cấp: 20/10/2002

Nơi cấp: CA Hà Nội

Ngày sinh: 11/11/1952

Nơi sinh: Phương Hưng – Gia Lộc – Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số nhà G1- Tổ 49 - Nghĩa Đô - Cầu Giấy - Hà Nội

Địa chỉ hiện tại: Số nhà G1- Tổ 49 - Nghĩa Đô - Cầu Giấy - Hà Nội

Số điện thoại: 04 3664 7595

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
Tháng 8/1971	Bộ đội D645 E2 F5
Tháng 8/1974	Học trường Trung học Kinh tế Bộ Năng lượng
Tháng 9/1977	Nhân viên kế toán - Công ty Xây lắp Cẩm Phả, Quảng Ninh
Tháng 9/1979	Trưởng phòng Kế toán, Trường CNKT Mỏ
Tháng 4/1980	Kế toán trưởng Xí nghiệp Sản xuất Vật liệu Quảng Ninh
Tháng 9/1983	Phó phòng Kế toán - Công ty Than Dương Huy
Tháng 10/1994	Phó trưởng Ban Kế toán - Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
Tháng 2/2005	Phó trưởng Ban Kế toán - Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam; Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
Tháng 12/2012 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 12/10/2015: 200 cổ phần chiếm 0,0016% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

(2) Ông Mai Tất Lã – Thành viên Ban kiểm soát

Họ tên: Mai Tất Lã

Giới tính: Nam

Số CMND: 013475219

Ngày cấp: 14/10/2011

Nơi cấp: CA Hà Nội

Ngày sinh: 13/05/1957

Quê quán: Đông Hưng – Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 11 Tập thể Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an, Khương Đình – Thanh Xuân – Hà Nội

Địa chỉ hiện tại: Số 11 Tập thể Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an, Khương Đình – Thanh Xuân – Hà Nội

Số điện thoại: 04 3664 7595

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán tài chính

Quá trình công tác:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
1975 - 1979	Đi học tại Liên Xô cũ (CCCP)
1979 - 2008	Công tác tại Mỏ than Mông Dương (Nay là Công ty Cổ phần than Mông Dương – Vinacomin), đã trải qua quá trình công tác như sau: - Từ năm 1980 - 1985: nhân viên kinh tế phân xưởng; - Từ 1985 - 1987: nhân viên thống kê tại phòng KTTK mỏ than Mông Dương; - Từ 1987 - 1994: Thống kê tổng hợp tại phòng Kế toán mỏ than Mông Dương; - Từ 1994 - 1997: phó phòng KTTK mỏ than Mông Dương; - Từ 01/01/1998 đến 16/03/2008: Kế toán trưởng Công ty Than Mông Dương
3/2008 đến nay	Công tác tại Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, qua các chức vụ: - Từ 03/2008 – 8/2008: Phó trưởng ban Kiểm toán nội bộ; - Từ 8/2008 – 11/2011: Phó trưởng ban Kế toán thống kê; - Từ 11/2011 – 10/2013: Phó trưởng ban Kiểm toán nội bộ; - Từ 10/2013 đến nay là Phó trưởng ban Kiểm toán nội bộ Tập đoàn TKV
01/2005 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Phó trưởng Ban kiểm toán nội bộ Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;
- Trưởng Ban kiểm soát tại: Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin; Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin; Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường – Vinacomin;
- Kiểm soát viên tại Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin.

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 12/10/2015: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

(3) Ông Trương Đức Phong – Thành viên Ban kiểm soát

Họ tên: Trương Đức Phong

Giới tính: Nam

Số CMND: 111989662

Ngày cấp: 10/03/2003

Nơi cấp: CA Hà Nội

Ngày sinh: 12/01/1960

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

Quê quán: Sơn Đà, Ba Vì, Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Cẩm Thủy, Cẩm Lĩnh, Ba Vì, Hà Nội

Địa chỉ hiện tại: Cẩm Thủy, Cẩm Lĩnh, Ba Vì, Hà Nội

Số điện thoại: 04 3664 7595

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Chứng nhận Kế toán trưởng

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
5/1978 – 9/1983	Nhập ngũ tại Đại đội 1, Tiểu đoàn 52 Trung đoàn 267, Quân chủng PKKQ
10/1983 – 4/1989	Học Đại học thương mại Hà Nội
5/1989 – 4/1996	Kế toán viên Công ty Thủy sản và Dịch vụ Du lịch Suối Hai
5/1996 - 3/2004	Kế toán trưởng Công ty Thủy sản và Dịch vụ Du lịch Suối Hai
4/2004 – 5/2004	Phó trưởng phòng Kế toán Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ
6/2004 - 12/2004	Phó phòng Tư vấn Đầu tư - Xây dựng Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ
01/2005 – 6/2005	Kế toán trưởng Ban quản lý và Phát triển các dự án - Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ
7/2005 – 6/2006	Phó giám đốc Ban quản lý và Phát triển các dự án - Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV
7/2006 - 2/2011	Giám đốc Ban quản lý và Phát triển các dự án
3/2011 - 12/2011	Giám đốc Sàn giao dịch Bất động sản - Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
01/2012 – 4/2012	Phó trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp - Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
04/2012 – 05/2012	Kiểm soát viên Công ty TNHH Một thành viên Khai thác khoáng sản và Dịch vụ - Itasco Kiểm soát viên Công ty TNHH Một thành viên Chế biến Kinh doanh Than Khoáng sản Itasco
05/2012 -06/2015	Kiểm soát viên Công ty TNHH Một thành viên Khai thác khoáng sản và Dịch vụ - Itasco Kiểm soát viên Công ty TNHH Một thành viên Chế biến Kinh doanh Than Khoáng sản Itasco Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
06/2015 đến nay	Kiểm soát viên Công ty TNHH Một thành viên Khai thác khoáng sản và Dịch vụ - Itasco Kiểm soát viên Công ty TNHH Một thành viên Chế biến Kinh doanh Than Khoáng sản Itasco

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN**

	Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư, Khoáng sản và Dịch vụ – Itasco
--	--

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư, Khoáng sản và Dịch vụ – Itasco;
- Kiểm soát viên Công ty TNHH Một thành viên Khai thác khoáng sản và Dịch vụ - Itasco;
- Kiểm soát viên Công ty TNHH Một thành viên Chế biến Kinh doanh Than Khoáng sản Itasco.

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 12/10/2015: 15.010 cổ phần chiếm 0,12% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Thiều Quang Thảo	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Văn Sỹ	Phó Tổng Giám đốc
3	Đỗ Khắc Lập	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Hải Phương	Kế toán trưởng

(1) Ông Thiều Quang Thảo – Tổng Giám đốc: Như mục 1

(2) Ông Nguyễn Văn Sỹ - Phó Tổng Giám đốc

Họ tên: Nguyễn Văn Sỹ

Giới tính: Nam

Số CMND: 036065000043 Ngày cấp: 29/05/2014 Nơi cấp: Cục Cảnh sát

ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Ngày sinh: 05/05/1965

Quê quán: Xuân Phú, Xuân Trường, Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 513 D2 Tập thể Giảng Võ, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội

Số điện thoại: 04 3664 7595

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTDN; Kỹ sư xây dựng công trình ngầm và mỏ; Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
-----------	--------------------------------

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

03/1990 – 03/1992	Cán bộ kỹ thuật XN lộ thiên – Công ty Công trình ngầm – Tổng công ty xây dựng Sông Đà – Hòa Bình
04/1992 – 02/1998	Cán bộ kỹ thuật – CN Công ty xây dựng Sông Đà 8 tại Hà Nội
03/1998 – 02/2001	Cán bộ kinh doanh – CN Công ty Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp – Tổng công ty Than Việt Nam
03/2001 – 06/2003	Trưởng phòng kinh doanh Trung tâm kinh doanh Vật tư Thiết bị và Kim khí Tổng hợp - Công ty Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp – Tổng công ty Than Việt Nam
07/2003 – 05/2007	Trưởng phòng kinh doanh – XN Thương mại và Xây dựng Hà Nội – Công ty CP Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV
06/2007 – 07/2009	Phó giám đốc – XN Thương mại và Xây dựng Hà Nội – Công ty CP Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV
08/2009 – 12/2009	Phó giám đốc – XN Vật tư và Vận tải - Công ty CP Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV
01/2010 – 10/2011	Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin – XN Vật tư và Vận tải nay là Công ty TNHH MTV Vật tư và Vận tải - Itasco
10/2011 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 12/10/2015: 70.946 cổ phần chiếm 0,56% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:

- Phan Hồng Sâm (Vợ): nắm giữ 20.952 cổ phần chiếm 0,17% vốn điều lệ

(3) Ông Đỗ Khắc Lập – Phó Tổng Giám đốc

Họ tên: Đỗ Khắc Lập

Giới tính: Nam

Số CMND: 013328611 Ngày cấp: 10/07/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội

Ngày sinh: 09/08/1963

Quê quán: Đông Kết, Khoái Châu, Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 15, ngách 25/7 Vũ Ngọc Phan, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Số điện thoại: 04 3664 7595

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
12/1985 – 12/1989	Nhân viên Chi nhánh Giao nhận Vật tư, Vận tải Hòn Gai

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN**

01/1990 – 06/1995	Kế toán Chi nhánh XN cảng Chùa vẽ - Công ty TM&DV Tổng hợp
07/1995 – 12/1996	Chuyên viên kế toán Công ty TM&DV Tổng hợp Hà Nội
01/1997 – 03/2000	Phó phòng kế toán Công ty TM&DV Tổng hợp
04/2000 – 12/2000	Trưởng phòng kế toán Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ
01/2001 – 01/2005	Kế toán trưởng Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ
02/2005 – 09/2005	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ
10/2005 – 03/2013	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
03/2013 – 03/2015	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác khoáng sản và Dịch vụ - Itasco
03/2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác khoáng sản và Dịch vụ - Itasco Chủ tịch Công ty TNHH MTV Chế biến Kinh doanh Than Khoáng sản Itasco

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Phó tổng giám đốc

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác khoáng sản và Dịch vụ - Itasco;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Chế biến Kinh doanh Than Khoáng sản Itasco

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 12/10/2015: 64.780 cổ phần chiếm 0,51% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:

- Hoàng Thị Kim Nga (Vợ): nắm giữ 19.200 cổ phần chiếm 0,15% Vốn điều lệ
- Đỗ Thị Lua (Em ruột): nắm giữ 8.160 cổ phần chiếm 0,06% Vốn điều lệ

(4) Bà Nguyễn Hải Phượng – Kế toán trưởng: Như mục 1.

4. Người được ủy quyền CBTT

Họ tên: Nguyễn Thị Hải Anh

Giới tính: Nữ

Số CMND: 031180001112 Ngày cấp: 21/04/2015 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Ngày sinh: 08/02/1980

Quê quán: Thụy Chính, Thái Thụy, Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

Địa chỉ thường trú: Phòng B1 tầng 5, nhà CT4, Khu đô thị Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

Địa chỉ hiện tại: Phòng B1 tầng 5, nhà CT4, Khu đô thị Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

Số điện thoại: 04 3664 7595

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh; Kỹ sư điện tử viễn thông; Cử nhân kinh tế đối ngoại.

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
01/2002 - 12/2005	Kỹ sư trưởng chuyên tại Công ty TNHH TOA Việt Nam.
01/2006– 07/2007	Nhân viên văn phòng tại Công ty TNHH TOA Việt Nam.
07/2007- 04/2009	Nhân viên tại phòng Đầu tư dự án và Chứng khoán – Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính – Itasco.
05/2009- 10/2009	Nhân viên tại phòng Kinh doanh Bất động sản – Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính – Itasco.
10/2009 đến nay	Thư ký HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin.
08/2013 – 04/2015	Thư ký HĐQT, Phó chánh Văn phòng – Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin.
04/2015 – 09/2015	Thư ký HĐQT, Phó phòng Dự án – Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin.
10/2015 đến nay	Thư ký HĐQT, Phó phụ trách phòng Quản lý vốn đầu tư – Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin.

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thư ký HĐQT, Phó phụ trách phòng Quản lý vốn đầu tư

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 12/10/2015: 15.000 cổ phần chiếm 0,119% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:

- Nguyễn Quang Chiu (Bố đẻ): nắm giữ 12.600 cổ phần chiếm 0,10% vốn điều lệ
- Nguyễn Thị Hồng Anh (Em ruột): nắm giữ 6.800 cổ phần chiếm 0,054% vốn điều lệ

5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Để tăng cường quản trị công ty Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy chế về quản trị công ty, luật doanh nghiệp, triển khai các biện pháp tăng cường quản trị Công ty. Để đạt được các mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra, Hội đồng quản trị đang nhanh chóng triển khai các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2015 giao. Cụ thể là:

- Thực hiện tái cơ cấu Công ty theo Đề án đã được Tập đoàn phê duyệt.
- Chỉ đạo các công ty con chuyên môn hóa vào từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh có

thế mạnh.

- Không đầu tư dàn trải để tập trung vốn cho phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Tiếp tục giữ vững và mở rộng thị trường kinh doanh vật tư thiết bị, kinh doanh, các hoạt động dịch vụ khác...
- Tăng cường công tác kiểm soát, quản trị chi phí, quản trị tài chính và pháp chế, thường xuyên đối chiếu công nợ, có biện pháp quyết liệt thu hồi công nợ để có vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn. Tiếp tục siết chặt quản lý các hoạt động kinh doanh như: chế biến kinh doanh than; kinh doanh vật tư thiết bị; các hoạt động dịch vụ và hoạt động tư vấn thiết kế, thi công xây lắp một số công trình, dự án... Tăng cường công tác quản lý, phòng ngừa rủi ro ở các đơn vị có kết quả sản xuất kinh doanh chưa tốt, xem xét nguyên nhân, tìm biện pháp khắc phục.

IV. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty;
2. Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014;

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2015

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CTCP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC

THIỆU QUANG THẢO

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN KIM LONG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI QUANG BÁCH